TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST-DS	*Tuy An, ngày 11 tháng 6 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2021/TLST – DS ngày 11 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Vợ chồng anh Nguyễn M, sinh năm 1969, chị Nguyễn Thị L (Nguyễn Thị Thanh N), sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Tiên Châu, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

2. **Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bị đơn: Vợ chồng anh M, chị L (N) thừa nhận hiện nay còn nợ của nguyên đơn chị Đỗ Thị T **53.000.000 đồng** tiền gốc, và cam kết trả nợ cho chị T toàn bộ số tiền gốc trên theo thời gian cụ thể như sau:

- Đến ngày 05/6/2021 trả 3.000.000 đồng.
- Tháng 8/2021 trả 30.000.000 đồng.
- Tháng 12/2021 trả 20.000.000 đồng.

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T thống nhất theo số tiền và thời gian trả nợ nêu trên của vợ chồng bị đơn. Riêng khoản tiền lãi chị T không yêu cầu vợ chồng bị đơn trả nợ.

- Về án phí: Bị đơn vợ chồng anh M, chị Li (N) thỏa thuận tự nguyện chịu 1.325.000 đồng án phí DSST. Hoàn lại cho nguyên đơn chị T 1.325.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 04648 ngày 11/5/2021 của chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Bình